

LỚP THÚ (LỚP CÓ VÚ)

BÀI 46. THỎ

1. Đời sống

- Thỏ sống đào hang, lẩn trốn kẻ thù bằng cách nhảy cả 2 chân sau.
- Ăn cỏ, lá cây bằng cách gặm nhấm, kiếm ăn về chiều.
- Thỏ là động vật *hằng nhiệt*.
- *Thụ tinh trong*.
- Thai phát triển trong tử cung của thỏ mẹ.
- Có nhau thai → gọi là *hiện tượng thai sinh*.
- Con non yếu được nuôi bằng sữa mẹ.
- **Tại sao khi nuôi thỏ phải che ánh sáng lại?** => Vì thỏ kiếm ăn chủ yếu vào buổi chiều và đêm, do đó che ánh sáng lại để tăng thời gian hoạt động của thỏ.
- **Ưu điểm hiện tượng thai sinh:**
 - + Thai sinh không bị lệ thuộc vào lượng noãn hoàng có trong trứng như các động vật có xương sống đẻ trứng. Phôi lấy chất dinh dưỡng trực tiếp từ mẹ nên phát triển tốt hơn.
 - + Phôi được phát triển trong bụng mẹ an toàn hơn.
 - + Con non được nuôi bằng sữa mẹ, có sự bảo vệ của mẹ trong giai đoạn đầu đời.
 - + Tỷ lệ sống sót của con non cao hơn



Hình 46.1. Nhau thai của thỏ

2. Cấu tạo ngoài

Bộ phận cơ thể	Đặc điểm cấu tạo ngoài	Sự thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù
Bộ lông	Bộ lông dày, xóp với các sợi lông mảnh khô bằng chất sừng → lông mao	Che chở và giữ nhiệt
Chi (có vuốt)	Chi trước ngắn	Đào hang
	Chi sau dài, khỏe	Bật nhảy được xa giúp chạy nhanh khi bị kẻ thù săn đuổi
Giác quan	Mũi thính và lông xúc giác là ria ở hai bên môi	Thăm dò thức ăn hoặc môi trường
	Tai rất thính, vành tai dài, lớn, cử động được theo các phía.	Định hướng âm thanh, sớm phát hiện kẻ thù.

3. Di chuyển

- Thỏ di chuyển bằng cách nhảy đồng thời 2 chân
- **Tại sao thỏ chạy không dai sức bằng thú ăn thịt, song một số trường hợp thỏ vẫn thoát được kẻ thù?** => Thỏ khi bị rượt đuổi thường chạy theo hình chữ Z làm kẻ thù bị mất đà nên không thể vồ được nó. Lúc này kẻ thù lao lên một hướng khác nên thỏ có thể nhanh chóng lẩn vào bụi rậm.
- **Vận tốc của thỏ lớn hơn thú ăn thịt song thỏ vẫn bị bắt, vì sao?** => Là do thỏ không dai sức bằng thú ăn thịt.

4. Dặn dò

- Các em ghi bài vào vở bài học.
- Làm các câu hỏi sau: (chỉ ghi đáp án vào tập)

Câu 1: Ở thỏ, bộ phận nào có vai trò đưa chất dinh dưỡng từ cơ thể mẹ vào phôi?

A. Tử cung. B. Buồng trứng. C. Âm đạo. D. Nhau thai.

Câu 2: Thỏ hoang có tai thính, vành tai lớn dài cử động được về các phía giúp

- A. thăm dò thức ăn.
- B. định hướng âm thanh, phát hiện nhanh kẻ thù.
- c. đào hang và di chuyển.
- D. thỏ giữ nhiệt tốt.

Câu 3: Phát biểu nào dưới đây về thỏ là sai?

- A. Con đực có hai cơ quan giao phối.

- B. Ăn thức ăn bằng cách gặm nhấm.
- C. Có tập tính đào hang, ẩn náu trong hang để lẩn trốn kẻ thù.
- D. Là động vật hằng nhiệt.

Câu 4: Hiện tượng thai sinh là

- A. hiện tượng đẻ con có nhau thai.
- B. hiện tượng đẻ trứng có nhau thai.
- C. hiện tượng đẻ trứng có dây rốn.
- D. hiện tượng đẻ con có dây rốn.

Câu 5: Tại sao thỏ hoang chạy không dai sức bằng thú ăn thịt song trong một số trường hợp chúng vẫn thoát khỏi nanh vuốt của con vật săn mồi?

- A. Vì trong khi chạy, chân thỏ thường hất cát về phía sau.
- B. Vì thỏ có khả năng nhảy rất cao vượt qua chướng ngại vật.
- C. Vì thỏ chạy theo hình chữ Z khiến cho kẻ thù bị mất đà.
- D. Vì thỏ có cơ thể nhỏ có thể trốn trong các hang hốc.

Câu 6: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

Khi chạy, thoát đầu chân trước và chân sau của thỏ đập mạnh vào đất, đẩy cơ thể về phía trước, lúc đó lưng thỏ ...(1)... và chân trước đánh mạnh về phía sau, chân sau về phía trước. Khi ...(2)... đập xuống đất đập cơ thể tung mình về phía trước thì ...(3)... lại đập vào đất và cứ như vậy thỏ chạy rất nhanh với vận tốc đạt tới 74km/h.

- A. (1): duỗi thẳng; (2): chân sau; (3): chân trước
- B. (1): cong lại; (2): chân trước; (3): chân sau
- C. (1): duỗi thẳng; (2): chân trước; (3): chân sau
- D. (1): cong lại; (2): chân sau; (3): chân trước

Câu 7: Phát biểu nào dưới đây là đúng?

- A. Trước khi đẻ, thỏ mẹ nhổ lông ở đuôi để lót ổ.
- B. Thỏ mẹ mang thai trong 30 ngày.
- C. Thỏ kiếm ăn chủ yếu vào ban ngày.
- D. Thỏ đào hang bằng vuốt của chi sau.

Câu 8: Vai trò của chi trước ở thỏ là

- A. thăm dò môi trường.
- B. định hướng âm thanh, phát hiện kẻ thù.
- C. đào hang và di chuyển.
- D. bật nhảy xa.

Câu 9: Cơ thể thỏ được phủ bằng bộ lông dày, xốp gồm những sợi lông mảnh khô bằng chất sừng được gọi là

- A. lông vũ. B. lông mao. C. lông tơ. D. lông ống.

Câu 10: Trong các giác quan sau ở thỏ, giác quan nào không nhạy bén bằng các giác quan còn lại?

- A. Thị giác. B. Thính giác. C. Khứu giác. D. Xúc giác.